BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Trường Đại học Lạc Hồng năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	**Học phí chính quy chương trình đại trà**			
1	Tiến sĩ (các khối ngành)	Triệu đồng/năm	45 triệu/1 năm	135 triệu/1 khóa
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành Ngôn ngữ Anh	Triệu đồng/năm	69 triệu/1 khóa	69 triệu/1 khóa
	Khối ngành Dược	Triệu đồng/năm	100 triệu/1 khóa	100 triệu/1 khóa
	Khối ngành còn lại: QT, TC, Kế toán, KHMT, CĐ, KTCT …	Triệu đồng/năm	65 triệu/1 khóa	65 triệu/1 khóa
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khóa 2019, Khối ngành Dược	Triệu đồng/năm	34 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2019, Khối ngành khác	Triệu đồng/năm	24 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2020, Khối ngành Dược	Triệu đồng/năm	36 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2020, Khối ngành khác	Triệu đồng/năm	26 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2021, Khối ngành KTCT, CNTP, TC	Triệu đồng/năm	27 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2021, Khối ngành Dược	Triệu đồng/năm	39 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2021, các ngành còn lại	Triệu đồng/năm	28 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm

	Khóa 2022, Khối ngành TC, KT ngoại thương, Luật KT, QT DVDL& Lữ hành	Triệu đồng/năm	29 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2022, Khối ngành Dược	Triệu đồng/năm	41 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2022, Khối ngành KTCT, CNTP	Triệu đồng/năm	27 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2022, các ngành còn lại	Triệu đồng/năm	30 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học; Một khóa đào tạo từ 3,5 đến 5 năm
	Khóa 2023, Công nghệ thực phẩm	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	124 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Công nghệ kỹ thuật công trình	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	124 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Kinh tế - Ngoại thương	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	108,5 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Luật kinh tế	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	108,5 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	108,5 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Tài chính - Ngân hàng	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	108,5 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cơ điện tử)	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Công nghệ kỹ thuật điện - Điện tử	Triệu đồng/năm	33 triệu/1 năm	132 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Công nghệ kỹ thuật ôtô	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Công nghệ thông tin	Triệu đồng/năm	33 triệu/1 năm	132 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Thương mại điện tử	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa

	Khóa 2023, Đông phương học - Tiếng Hàn Quốc	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Đông phương học - Tiếng Nhật Bản	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Ngôn ngữ Trung Quốc	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Ngôn ngữ Anh	Triệu đồng/năm	33 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/năm	33 triệu/1 năm	115,5 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	112 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Marketing	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	112 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Kế toán	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	112 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Truyền thông đa phương tiện	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Kinh doanh quốc tế	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	112 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Trí tuệ nhân tạo (AI)	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	128 triệu/1 khóa
	Khóa 2023, Dược học (Dược sĩ đại học)	Triệu đồng/năm	45 triệu/1 năm	225 triệu/1 khóa
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	**Học phí chính quy chương trình khác**			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khóa 2020 Khối ngành Dược	Triệu đồng/năm	38 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học

	Khóa 2021 Khối ngành Dược	Triệu đồng/năm	40 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2021 Khối ngành khác	Triệu đồng/năm	28 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2022 Khối ngành Dược	Triệu đồng/năm	42 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2022 Khối ngành KTCT	Triệu đồng/năm	28 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2022 Khối ngành khác ngành KTCT	Triệu đồng/năm	30 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Công nghệ kỹ thuật công trình	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Luật kinh tế	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Tài chính - Ngân hàng	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cơ điện tử)	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Công nghệ kỹ thuật điện - Điện tử	Triệu đồng/năm	33 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Công nghệ kỹ thuật ôtô	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Công nghệ thông tin	Triệu đồng/năm	33 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Đông phương học - Tiếng Hàn Quốc	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Đông phương học - Tiếng Nhật Bản	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Ngôn ngữ Trung Quốc	Triệu đồng/năm	32 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Ngôn ngữ Anh	Triệu đồng/năm	33 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học

	Khóa 2023 Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/năm	33 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Kế toán	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Dược học (Dược sĩ đại học)	Triệu đồng/năm	45 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
	Khóa 2023 Khoa học môi trường (Công nghệ môi trường)	Triệu đồng/năm	31 triệu/1 năm	Không tăng học phí suốt khóa học
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	**Học phí hình thức vừa học vừa làm**			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
IV	**Tổng thu năm 2022**	Tỷ đồng	216,4	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng	199,5	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	6,2	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	10,7	

Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Lâm Thành Hiển